

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 359/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị MH** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 100 đường P, thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Võ Lâm V** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bà Trần Thị MH và ông Võ Lâm V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị MH và ông Võ Lâm V thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Trần Thị MH và ông Võ Lâm V có 02 con chung là Võ Bá LV, sinh ngày 28/11/2013 và Võ Bá LN, sinh ngày 25/4/2015. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị MH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Ông Võ Lâm V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/01 con chung (3.000.000đ/02

con chung), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông V, bà MH có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết do không có ai yêu cầu.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị MH tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000đ (trong đó án phí hôn và nhân gia đình mà bà MH, ông V mỗi người phải chịu là 75.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con mà ông V phải chịu là 150.000đ), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà MH đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012252 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà MH đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã H, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn; Giấy chứng nhận kết hôn số 27/12, quyền số 01/10 ngày 24/7/2012);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai